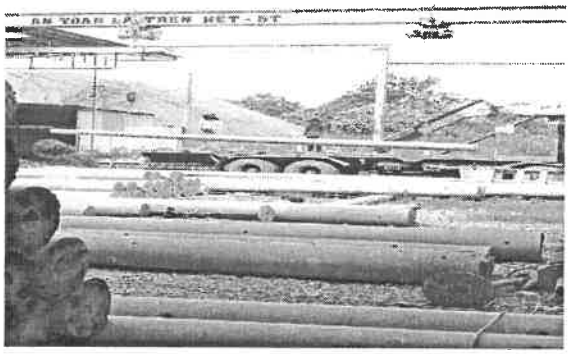
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH LÂM ĐỒNG





HỒ SƠ
NĂNG LỰC
THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Năm 2026

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Địa chỉ:**
  Trụ sở chính: 230 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng
  CS1: KDC Bắc Xuân An , Phường Hàm Thắng, Lâm Đồng
  CS2: 18 Trần Phú, Phường Xuân Hương-Đà Lạt, Lâm Đồng
  CS3: Tô Hiến Thành, Phường Nam Gia Nghĩa, Lâm Đồng
- **Điện Thoại**: 02633.753.999; 0252. 3822390; 02633.833.159. **Fax:** 0252. 3822390
- **Website:** http://www.tdclamdong.gov.vn.

HỒ SƠ NĂNG LỰC

Để đảm bảo thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về hoạt động cung cấp dịch vụ của mình, Trung tâm đã đăng ký đầy đủ các lĩnh vực liên quan đến hoạt động thử nghiệm Vật liệu xây dựng. Trung tâm xin giới thiệu về năng lực thử nghiệm vật liệu xây dựng đến các cơ quan/tổ chức/cá nhân có nhu cầu.

Trung tâm được thành lập theo Quyết định 196/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng;

Chức năng nhiệm vụ của Trung tâm được quy định tại Quyết định 1258/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ngày 10 tháng 9 năm 2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng.

Trung tâm đã được Sở xây dựng tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động chuyên ngành xây dựng với mã số **LAS-XD 11.003** tại quyết định số **2064/GCN-SXD** ngày 23/7/2024 và quyết định số **98/GCN-SXD** ngày 20/8/2025.

Rất cảm ơn sự quan tâm và hợp tác của Quý cơ quan/tổ chức/cá nhân đến hoạt động của Trung tâm.

Trân trọng!

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH LÂM ĐỒNG

Nguyễn Hoàng Bảo Tâm

- **Địa chỉ:**
Trụ sở chính: 230 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng
CS1: KDC Bắc Xuân An , Phường Hàm Thắng, Lâm Đồng
CS2: 18 Trần Phú, Phường Xuân Hương-Đà Lạt, Lâm Đồng
CS3: Tô Hiến Thành, Phường Nam Gia Nghĩa, Lâm Đồng
- **Điện Thoại**: 02633.753.999; 0252. 3822390; 02633.833.159. **Fax:** 0252. 3822390
- **Website:** http://www.tdclamdong.gov.vn.

1. Thông tin chung

Tên cơ quan, đơn vị: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ:

- Trụ sở chính: 230 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng
- CS1: KDC Bắc Xuân An , Phường Hàm Thắng, Lâm Đồng
- CS2: 18 Trần Phú, Phường Xuân Hương-Đà Lạt, Lâm Đồng
- CS3: Tô Hiến Thành, Phường Nam Gia Nghĩa, Lâm Đồng

Người đại diện: Ông Lương Đình Quát **Chức vụ**: Giám đốc.

Mobile: 0907121175 Email: quatld@gmail.com

Điện thoại: 02633.753.999; 0252.3822390; 02633.833.159.

Fax: 0252 3822390

Website: http://www.tdclamdong.gov.vn

Email: trungtamtdc.binhthuan@gmail.com

2. Danh sách thử nghiệm viên

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm	Chức vụ
1	Cao Xuân Hiệp	10/04/1985	Kỹ sư xây dựng	16 năm	Thí nghiệm viên
2	Nguyễn Phan Thanh Khúc	10/08/1988	Cử nhân vật liệu và cấu kiện xây dựng	15 năm	Thí nghiệm viên
3	Nguyễn Thị Ngọc Thoa	28/10/1984	Cử nhân công nghệ hóa học	20 năm	Thí nghiệm viên
4	Đoàn Văn Công	14/01/1989	Cử nhân Vật Lý	10 năm	Kiểm định viên
5	Huỳnh Vũ Phong	29/01/1989	Cử nhân Luật	10 năm	Kiểm định viên
6	Trương Quốc Tuấn	28/02/1982	Cử nhân Luật	18 năm	Kiểm định viên
7	Vũ Xuân Định	16/01/1984	16/01/1984	19 năm	Kiểm định viên

- **Địa chỉ:**
Trụ sở chính: 230 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng
CS1: KDC Bắc Xuân An , Phường Hàm Thắng, Lâm Đồng
CS2: 18 Trần Phú, Phường Xuân Hương-Đà Lạt, Lâm Đồng
CS3: Tô Hiến Thành, Phường Nam Gia Nghĩa, Lâm Đồng
- **Điện Thoại:** 02633.753.999; 0252. 3822390; 02633.833.159. **Fax:** 0252. 3822390
- **Website:** http://www.tdclamdong.gov.vn.

3. Danh sách thiết bị

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Số hiệu máy
1.	Máy thử độ bền nén ADR: 2000	Bộ	01	Serial : 1796-8-1536 Kiểu : ADR2000
2.	Máy kéo sắt vạn năng	Bộ	01	Serial : 300612009 Kiểu : SASN
3.	Máy nén uốn tự động Automax 250/15 KN	Bộ	01	Serial : 10002421 Kiểu : SASN
4.	Máy khoan lõi đa năng di động	Bộ	01	Serial : 83-0355
5.	Nhiệt kế điện tử	Cái	01	Kiểu : HI 151-00
6.	Cân kỹ thuật 8KG	Cái	01	Serial : 8327210017 Kiểu : AVS8101
7.	Cân kỹ thuật 60 kg	Cái	01	Serial : 0005829-6FL Kiểu : T31P
8.	Cân kỹ thuật 4100 g	Cái	01	Serial : 1227110230 Kiểu : PA4102
9.	Máy thử uốn	Cái	01	Serial : 121202 Kiểu : LY-TFT10000
10.	Máy thử mài mòn bề mặt men	Bộ	01	Serial : 01CI0103/1 Kiểu : PE/100/C
11.	Búa thử cường độ bê tông	Cái	01	Kiểu : ELE
12.	Máy sàng rung	Cái	01	Kiểu : EFL 2000/2
13.	Tủ sấy 115 lít điều khiển kỹ thuật số	Cái	01	Serial : 10-00166 Kiểu : ED-115
14.	Bể ổn nhiệt	Cái	01	Serial : 10-00166 Kiểu : WNB14+L1
15.	Bộ vitca kiểm mẫu xi măng	Bộ	01	Kiểu : ELE
16.	Bộ rây 150, 315,630 µm, 1.25,2.5,5,10,20,40,75 mm	Bộ	01	Kiểu : ELE
17.	Bộ rây 500mic,1mm,2 mm, 1mm,2mm,4mm,8mm,12.5mm,16, mm	Bộ	01	Kiểu : ELE
18.	Khuôn thử nén đập đá dăm	Bộ	01	Kiểu : ELE

- **Địa chỉ:**
Trụ sở chính: 230 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng
CS1: KDC Bắc Xuân An , Phường Hàm Thắng, Lâm Đồng
CS2: 18 Trần Phú, Phường Xuân Hương-Đà Lạt, Lâm Đồng
CS3: Tô Hiến Thành, Phường Nam Gia Nghĩa, Lâm Đồng
- **Điện Thoại:** 02633.753.999; 0252. 3822390; 02633.833.159. **Fax:** 0252. 3822390
- **Website:** http://www.tdclamdong.gov.vn.

19.	Khuôn đúc mẫu bê tông hình khối (khuôn rời) 15x15x15 cm	Cái	01	Kiểu : ELE
20.	Tủ bảo dưỡng mẫu	Cái	01	Code : 65-L0013/D Kiểu : Control
21.	Máy nén khí	Cái	01	Code: 65-L0013/D1 Kiểu : Control
22.	Bộ làm lạnh nước	Cái	01	Code : 86-D2030 Kiểu : Control
23.	Côn đo độ sụt bê tông	Bộ	01	Kiểu : ELE
24.	Máy mài mòn Los Anglles	Cái	01	Kiểu : ELE
25.	Máy trộn mẫu + bộ phân gia nhiệt	Cái	01	Kiểu : ELE
26.	Thiết bị đo kích thước gạch Code: GT0360, type DSQ-650	Cái	01	Code : GT0360 Kiểu : DSQ-650
27.	Tấm chuẩn cho thiết bị đo kích thuớc gạch	Cái	01	Code : GT0365;GT0367; GT0371
28.	- Thùng đo khối lượng thể tích của đất đá 3 lít, 7 lít, 10 lít,15 lít,30 lít,	Bộ	01	Kiểu : ELE
29.	Thiết bị xác định độ mịn xi măng (PP BLAINE)	Cái	01	Code : 62-L0041/A; Kiểu : Control
30.	Bộ thiết bị xác định độ ẩm nhanh	Bộ	01	Kiểu : T-Tech
31.	Bàn rung mẫu bê tông 800X800MM	Cái	01	Kiểu : C 470 T-Tech
32.	Máy trộn bê tông tự do	Cái	01	Kiểu : C 161 T-Tech
33.	Bộ gá cho thử nghiệm nén phần gãy đôi của mẫu vữa 40x40x160mm từ thử nghiệm uốn.	Cái	01	Code : 50-C9030; Kiểu : Control
34.	Bộ gá cho thử nghiệm nén mẫu vữa lập phương 50mm (2").	Cái	01	Code : 50-C9032; Kiểu : Control
35.	Bộ gá cho thử nghiệm uốn mẫu vữa 40x40x160mm (EN)	Cái	01	Code : 65-L0019/B; Kiểu : Control
36.	Bộ gá cho thử nghiệm uốn mẫu vữa 40x40x160mm (ASTM)	Cái	01	Code : 65-L0019/C; Kiểu : Control
37.	Cốc đong 50/100/250/1000 ml	Bộ	01	Kiểu : SCHOTT

- **Địa chỉ:**
Trụ sở chính: 230 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng
CS1: KDC Bắc Xuân An , Phường Hàm Thắng, Lâm Đồng
CS2: 18 Trần Phú, Phường Xuân Hương-Đà Lạt, Lâm Đồng
CS3: Tô Hiến Thành, Phường Nam Gia Nghĩa, Lâm Đồng
- **Điện Thoại:** 02633.753.999; 0252. 3822390; 02633.833.159. **Fax:** 0252. 3822390
- **Website:** http://www.tdclamdong.gov.vn.

38.	Hệ thống nén cố kết (CONSOLIDATION TEST)	Bộ	01	Code : 27-WF2160; Kiểu : Control
39.	Thiết bị đo giới hạn chảy của đất	Cái	01	Code : 22-T0030/E; Kiểu : Control
40.	Dụng cụ xác định giới hạn dẻo	Cái	01	Code : 22-T0041; Kiểu : Control
41.	Bộ bình hút chân không	Bộ	01	
42.	Bơm chân không	Cái	01	Code : 58-E0049/B; Kiểu : Control
43.	Bộ rây 75mic,150mic,300mic	Bộ	01	Kiểu : ELE
44.	Máy thử kép kết hợp siêu âm và bật nẩy	Bộ	01	Code : 58-E0049/B; Kiểu : Control
45.	Bộ kích dụng cụ lấy mẫu đất	Bộ	01	Code : 16-E0010/G/; Kiểu : Control
46.	Khuôn đúc 03 mẫu 40X40X160mm, có tấm thuỷ tinh. ELE - Anh	Bộ	01	Kiểu : T-Tech
47.	Thiết bị kiểm định điện trở nối đất, nối không	Cái	01	Serial : E8016655 Kiểu : Kyoritsu 4105A
48.	Khuôn Le Chatelier.	Bộ	01	Kiểu : T-Tech
49.	Bình tỷ trọng 1000ml có nút đậy.	Cái	01	Kiểu : SCHOTT
50.	Bình tỷ trọng tỷ trọng riêng	Cái	01	Kiểu : ELE

4. Năng lực thực hiện

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử
I	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG**	
1.	Độ mịn, khối lượng riêng	TCVN 13605:2023
2.	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
3.	XĐ độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:15
II	**HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG**	
4.	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022;
5.	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993
6.	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022;

- **Địa chỉ:**
Trụ sở chính: 230 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng
CS1: KDC Bắc Xuân An , Phường Hàm Thắng, Lâm Đồng
CS2: 18 Trần Phú, Phường Xuân Hương-Đà Lạt, Lâm Đồng
CS3: Tô Hiến Thành, Phường Nam Gia Nghĩa, Lâm Đồng
- **Điện Thoại:** 02633.753.999; 0252. 3822390; 02633.833.159. **Fax:** 0252. 3822390
- **Website:** http://www.tdclamdong.gov.vn.

7.	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
8.	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 3118:2022;
III	**THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA**	
9.	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:06; TCVN 9038:2011
10.	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:06
11.	XĐ khối lượng riêng; KL thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:06
12.	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:06
13.	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:06
14.	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:06
15.	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:06;
16.	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:06
17.	XĐ độ nén dập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:06
18.	XĐ độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:06;
19.	XĐ hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:06
20.	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:06
21.	Xác định hàm lượng sunfat và sunfit	TCVN 7572-16:06
22.	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:06;
23.	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:06
IV	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT XÂY DỰNG**	
24.	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12;

- **Địa chỉ:**
Trụ sở chính: 230 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng
CS1: KDC Bắc Xuân An , Phường Hàm Thắng, Lâm Đồng
CS2: 18 Trần Phú, Phường Xuân Hương-Đà Lạt, Lâm Đồng
CS3: Tô Hiến Thành, Phường Nam Gia Nghĩa, Lâm Đồng
- **Điện Thoại**: 02633.753.999; 0252. 3822390; 02633.833.159. **Fax:** 0252. 3822390
- **Website:** http://www.tdclamdong.gov.vn.

25.	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12;
26.	Xác đinh giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12;
27.	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:14;
28.	Xác định độ chặt đầm nén tiêu chuẩn	TCVN 4201:12 TCVN 12790 :20
V	**KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG**	
29.	Thử kéo	TCVN 197:14
30.	Thử uốn	TCVN 198:08
31.	Kiểm tra chất Lượng mối hàn-Thử uốn	TCVN 5401:10
32.	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 8311: 2010
VI	**THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG**	
33.	Độ ẩm; Khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	TCVN 8729:12; 22 TCN 346:06.
34.	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012 TCVN 4530 : 2011 TCVN 9358:2012
VII	**THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG**	
35.	Xác định độ lưu động của hỗn hợp vữa	TCVN 3121-3: 2022
36.	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8: 2022
37.	Xác định Khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022
38.	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022
39.	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022
VIII	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY, GẠCH BÊ TÔNG CÁC LOẠI**	
40.	Gạch xây: xác định kích thước, và khuyết tật ngoại quang, cường độ nén, cường độ uốn, độ hút nước, khối lượng thể tích, độ rỗng,vết tróc do vôi	TCVN 6355:09 TCVN 1450:2009; TCVN 1451:1998.

- **Địa chỉ:**
Trụ sở chính: 230 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng
CS1: KDC Bắc Xuân An , Phường Hàm Thắng, Lâm Đồng
CS2: 18 Trần Phú, Phường Xuân Hương-Đà Lạt, Lâm Đồng
CS3: Tô Hiến Thành, Phường Nam Gia Nghĩa, Lâm Đồng
- **Điện Thoại:** 02633.753.999; 0252. 3822390; 02633.833.159. **Fax:** 0252. 3822390
- **Website:** http://www.tdclamdong.gov.vn.

41.	Gạch Bê tông tự chèn: xác định kích thước màu sắc và khuyết tật ngoại quang, cường độ nén, độ hút nước	TCVN 6476:99
42.	Gạch Bê tông: xác định kích thước và khuyết tật ngoại quang, cường độ nén, độ rỗng, độ hút nước, độ thấm nước	TCVN 6477:16
43.	Gạch bê tông bọt, bê tông khí không chưng áp: xác định kích thước và khuyết tật ngoại quang, cường độ nén, độ ẩm và khối lượng thể tích khô, độ hút nước,	TCVN 9030:17
IX	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH ỐP LÁT**	
44.	Gạch ốp lát: xác định kích thước, hình dạng và chất lượng bề mặt, cường độ uốn, độ hút nước, độ mài mòn sâu, độ mài mòn bề mặt	TCVN 6415:16
45.	Gạch Terrazzo: xác định kích thước, hình dạng, cường độ uốn, độ hút nước, độ mài mòn bề mặt	TCVN 7744:13
46.	Gạch xi măng lát nền: xác định kích thước, khuyết tật ngoại quang, độ hút nước, cường độ uốn, độ chịu lực xung kích, độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:1995
X	**PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG**	
47.	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988
48.	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011
49.	Xác định hàm lượng Ion clorua (Cl-)	TCVN 6194:1996
50.	Xác định hàm lượng Ion sunfat (SO4--)	TCVN 6200:1996

- Địa chỉ:
Trụ sở chính: 230 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng
CS1: KDC Bắc Xuân An , Phường Hàm Thắng, Lâm Đồng
CS2: 18 Trần Phú, Phường Xuân Hương-Đà Lạt, Lâm Đồng
CS3: Tô Hiến Thành, Phường Nam Gia Nghĩa, Lâm Đồng
- Điện Thoại: 02633.753.999; 0252. 3822390; 02633.833.159. **Fax:** 0252. 3822390
- Website: http://www.tdclamdong.gov.vn.

PHỤ LỤC

1. Quyết định **196/QĐ-UBND** của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng;
2. Quyết định **1258/QĐ-UBND** của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ngày 10 tháng 9 năm 2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng.
3. Quyết định số **2064/GCN-SXD** ngày 23/7/2024 quyết định số **98/GCN-SXD** ngày 20/8/2025 của Sở xây dựng tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động chuyên ngành xây dựng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1258/QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 10 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 563/TTr-SKHCN ngày 12 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NC (Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

(Kèm theo Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng, giúp Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm được thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham gia xây dựng và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, quy hoạch, kế hoạch hoạt động sự nghiệp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và năng suất sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Thiết lập, duy trì, bảo quản và khai thác các chuẩn đo lường của địa phương.

3. Thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi đã đăng ký, được chỉ định; cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện đo, chuẩn đo lường, thiết bị thí nghiệm, vật liệu, dụng cụ, thiết bị điện theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện hoạt động tư vấn, đào tạo, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

5. Thực hiện hoạt động thử nghiệm, giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân về chất lượng sản phẩm hàng hóa.

6. Thực hiện hoạt động tư vấn, đánh giá sự phù hợp sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng cho các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp.

8. Thực hiện các hoạt động trợ giúp việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường.

9. Thực hiện các hoạt động phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên địa bàn tỉnh, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu, mã số mã vạch theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

10. Thực hiện các hoạt động trợ giúp các đơn vị, tổ chức tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia; ứng dụng công nghệ mã số, mã vạch.

11. Tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật của địa phương.

12. Tổ chức, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, hàng rào kỹ thuật trong thương mại và năng suất.

13. Thực hiện áp dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và năng suất.

14. Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, quảng bá về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, mã số mã vạch, năng suất và chất lượng tại địa phương.

15. Tổ chức tham quan, học tập, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng.

16. Thực hiện hợp tác liên kết, trong và ngoài nước thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền.

17. Quản lý về công tác tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp, phân quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và của Sở.

18. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và theo quy định pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo: Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định.

a) Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương trực thuộc Trung tâm

a) Văn phòng.

b) Phòng Thử nghiệm.

c) Phòng Kỹ thuật Đo lường.

d) Phòng Tư vấn Chứng nhận.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với viên chức, người lao động thuộc Trung tâm được thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và theo quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Trung tâm là số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp. Căn cứ các quy định về xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hằng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc; tổ chức thẩm định và trình Giám đốc Trung tâm quyết định phê duyệt theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Trung tâm tổ chức thực hiện Quy định này. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương trực thuộc Trung tâm theo quy định hiện hành.

2. Quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Trung tâm báo cáo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 196 /QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 08 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 10/TTr-SNV ngày 07 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng (trước sắp xếp) và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Thuận (trước sắp xếp).

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng, có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Về nhân sự: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng (mới) tiếp nhận toàn bộ nhân sự của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn

Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng (trước sắp xếp) và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Thuận (trước sắp xếp); thực hiện bố trí, sắp xếp nhân sự của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng theo quy định.

2. Về tài chính, tài sản, tài liệu, hồ sơ: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng tiếp nhận nguyên trạng tài chính, tài sản, thiết bị, tài liệu, hồ sơ của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng (trước sắp xếp) và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Thuận (trước sắp xếp) để tiếp tục quản lý và sử dụng theo quy định.

3. Về nhiệm vụ: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng tỉnh Lâm Đồng tiếp nhận toàn bộ chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng (trước sắp xếp) và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Thuận (trước sắp xếp); tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, thực hiện các nội dung sau:

1. Chỉ đạo Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng thực hiện tiếp nhận, quản lý tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính, nhân sự, hồ sơ, tài liệu có liên quan của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng (trước sắp xếp) và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Thuận (trước sắp xếp), bàn giao cho cơ quan có trách nhiệm quản lý sau khi hoàn tất các thủ tục tổ chức lại theo quy định, thời gian hoàn thành trước ngày 15/7/2025.

2. Bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng; đồng thời chỉ đạo Trung tâm Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng thực hiện bố trí, sắp xếp nhân sự của Trung tâm theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo Trung tâm Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền quy định về các nội dung: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; cơ

chế tự chủ tài chính; vị trí việc làm và các nội dung khác liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ (03 bản);
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XVI;
- Bảo hiểm xã hội khu vực XXV;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KGVX, KTTH (Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mười

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GCN-SXD	*Lâm Đồng, ngày tháng 8 năm 2025*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(Cấp bổ sung, sửa đổi)

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 2064/GCN-SXD ngày 23/7/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận;

Xét hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 13/8/2025 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng.

CHỨNG NHẬN:

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng.

Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: Khu dân cư Bắc Xuân An, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Khu dân cư Bắc Xuân An, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng.

2. Giấy chứng nhận này bổ sung, sửa đổi tên tổ chức, địa chỉ trụ sở và địa chỉ đặt phòng thí nghiệm tại mục 1 Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 2064/GCN-SXD ngày 23/7/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận số 2064/GCN-SXD nêu trên./.

Nơi nhận:
- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng;
- Bộ Xây dựng (để báo cáo)
- Văn phòng Sở (đăng tải website);
- Lưu: VT, QLXD. P.Hung(05b)

GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Tiến

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ XÂY DỰNG

Số: 2064/GCN-SXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 23 tháng 7 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Bình Thuận;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét hồ sơ của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất Lượng.

CHỨNG NHẬN:

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất Lượng.

Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 14/2/2012 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Thuận.

Địa chỉ: Khu dân cư Bắc Xuân An, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại: 02523822390 - 0908700379

E-mail: trungtamtdc.binhthuan@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm xây dựng.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Khu dân cư Bắc Xuân An, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số LAS-XD: **LAS-XD 11.003**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất Lượng;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLXD&HTKT. PH(05b)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH BÌNH THUẬN

Phan Dương Cường

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 11.003
(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 2064/GCN-SXD ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Sở Xây dựng Bình Thuận)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
1	Độ mịn, khối lượng riêng	TCVN 13605:2023
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
4	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
5	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993
6	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022
7	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
8	Xác định cường độ chịu nén bê tông	TCVN 3118:2022
	THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
9	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006 TCVN 9038:2011
10	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
11	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
12	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:2006
13	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
14	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
15	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
16	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
17	Xác định độ nén dập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
18	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
19	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
20	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006

21	Xác định hàm lượng sunfat và sunfit	TCVN 7572-16:2006
22	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006
23	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006
	CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA ĐẤT XÂY DỰNG	
24	Khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
25	Độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
26	Giới hạn chảy, dẻo	TCVN 4197:2012
27	Thành phần cỡ hạt (phương pháp sàn, tỷ trọng kế)	TCVN 4198:2014
28	Độ chặt đầm nén tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012 TCVN 12790:2020
	KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG	
29	Thử kéo	TCVN 197:2014
30	Thử uốn	TCVN 198:2008
31	Thử phá hủy mối hàn kim loại - Thử uốn	TCVN 5401:2010
32	Thử phá hủy mối hàn kim loại - Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
	THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
33	Xác định khối lượng thể tích của đất, đá dăm tại hiện trường bằng phương pháp rót cát	TCVN 8729:2012 22 TCN 346:2006
34	Đo điện trở tiếp đất	TCVN 4530:2011 TCVN 9385:2012 TCVN 9358:2012
	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
35	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022
36	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022
37	Xác định Khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022
38	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022
39	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY, GẠCH BÊ TÔNG CÁC LOẠI	
40	Gạch xây: xác định kích thước và khuyết tật ngoại quang, cường độ nén, cường độ uốn, độ hút nước, khối lượng thể tích, độ rỗng,vết tróc do vôi	TCVN 6355:2009
41	Gạch bê tông tự chèn: xác định kích thước màu sắc và khuyết tật ngoại quang, cường độ nén, độ hút nước	TCVN 6476:1999
42	Gạch bê tông: xác định kích thước màu sắc và khuyết	TCVN 6477:2016

	tật ngoại quang, cường độ nén, độ rỗng, độ hút nước, độ thấm nước	
43	Gạch bê tông bọt, bê tông khí không chưng áp: xác định kích thước và khuyết tật ngoại quang, cường độ nén, độ ẩm và khối lượng thể tích khô, độ hút nước,	TCVN 9030:2017
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH ỐP LÁT	
44	Gạch ốp lát: xác định kích thước, hình dạng và chất lượng bề mặt, độ bền uốn, độ hút nước, độ mài mòn sâu, độ mài mòn bề mặt men	TCVN 6415:2016
45	Gạch Terrazzo: xác định kích thước, độ bền uốn, độ hút nước, độ chịu mài mòn	TCVN 7744:2013
46	Gạch xi măng lát nền: xác định kích thước, khuyết tật ngoại quang, độ hút nước, độ chịu lực xung kích, lực uốn gẫy, độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:1995
	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
47	Xác định hàm lượng muối hòa tan, hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988
48	Xác định độ Ph	TCVN 6492:2011
49	Xác định hàm lượng Ion clorua (Cl-)	TCVN 6194:1996
50	Xác định hàm lượng Ion sunfat (SO4--)	TCVN 6200:1996

Ghi chú (*): Các tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.